

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng của gói thầu Gói thầu thuốc generic năm 2025 - 2026, thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua thuốc năm 2025 - 2026 của trung tâm Y tế huyện Điện Biên Đông, thuộc dự án/dự toán mua sắm Các gói thầu mua thuốc năm 2025 - 2026 của trung tâm Y tế huyện Điện Biên Đông

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của bộ y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 439/QĐ-TTYT ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Điện Biên Đông kiện toàn Tổ kiện toàn Tổ chuyên gia đấu thầu các gói thầu mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị Y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh;

Căn cứ Quyết định số 2225/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua thuốc năm 2025 – 2026 của Trung tâm Y tế huyện Điện Biên Đông;

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-TTYT ngày 27 tháng 12 năm 2024, Quyết định số 451/QĐ-TTYT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm Y tế phê duyệt, phê duyệt sửa đổi E - hồ sơ mời thầu Gói thầu thuốc Generic năm 2025 - 2026.

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSDT số 171/BC-TCGTTYT ngày 03 tháng 03 năm 2025 của Tổ Chuyên gia;

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-TTYT ngày 04 tháng 03 năm 2025 của Trung tâm Y tế phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu Gói thầu thuốc Generic

năm 2025 - 2026;

Căn cứ biên bản đối chiếu tài liệu của 26 nhà thầu xếp hạng I từ 14h00' ngày 04/03/2025 đến 17h00' ngày 11/03/2025.

Xem xét đề nghị của *Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số 223 /TTr-TCG ngày 17 tháng 03 năm 2025 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu thuốc Generic năm 2025 - 2026; đề nghị của Tổ thẩm định đấu thầu mua sắm thuốc Generic năm 2025 – 2026 tại Báo cáo thẩm định số 22/BC-TTĐ ngày 18 tháng 03 năm 2025,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: *Gói thầu thuốc generic năm 2025 - 2026; thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:*

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2400614558
- Tên gói thầu: Gói thầu thuốc generic năm 2025 - 2026
- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có): 17.607.715.500 VND
- Tên chủ đầu tư: Trung Tâm Y tế Huyện Điện Biên Đông
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 Tháng

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

S T T	Phân/ lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VND)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có) (VND)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có) (VND)	Giá trúng thầu (VND)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1	Acetyls alicyli c acid	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẢI NAM	5600166214	450.0 00		85		450.0 00	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
2	Acid amin	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DƯỢC LIỆU	5600231449	21.20 0.000		85		21.20 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	

		MUỒN G THAN H TỈNH ĐIỆN BIỂN									
3	Allopurinol	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI ĐƯỢC LIỆU MUỒN G THAN H TỈNH ĐIỆN BIỂN	5600231449	3.500 .000		94		3.500 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
4	Alpha chymot rypsin	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC HẬU GIANG	1800156801	2.784 .000		89		2.784 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
5	Ambroxol	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM HÀ THÀNH	5600177375	53.00 0.000		85		53.00 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
6	Amlodipin	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM HÀ THÀNH	5600177375	11.10 0.000		91		11.10 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
7	Amlodipin + atorvastatin	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI ĐƯỢC LIỆU MUỒN	5600231449	280.8 00.00 0		89		280.8 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	

		G THAN H TỈNH ĐIỆN BIÊN									
8	Amlodi pin + atorvas tatin	Công ty Cổ Phần Thươn g Mại được phẩm Việt Đức	0102936831	39.00 0.000		82		39.00 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
9	Amoxic ilin + acid clavul anic	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEX PHA RM	1400384433	58.80 0.000		87		58.80 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
10	Amoxic ilin + acid clavul anic	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÀ THÀNH	5600177375	205.0 00.00 0		94		205.0 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
11	Amoxic ilin + acid clavul anic	CÔNG TY TNHH DƯỢC VIET AMER ICAN	0106170629	75.00 0.000		85		75.00 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
12	Amoxic ilin + acid clavul anic	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯỚC NG THẢO	5600187020	137.2 00.00 0		83		137.2 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
13	Amoxic ilin + acid	CÔNG TY TNHH	0104234387	87.25 0.000		82		87.25 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ	

	clavulanic	DƯỢC PHẨM VIHAPHÀ								ngày ký	
14	Amoxicillin + acid clavulanic	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BÔNG SEN VÀNG	0102747739	96.00 0.000		84		96.00 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
15	Amoxicillin + acid clavulanic	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG NG THẢO	5600187020	189.0 00.00 0		89		189.0 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
16	Amoxicillin	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DƯỢC LIỆU MUÔNG THANH TỈNH ĐIỆN BIÊN	5600231449	460.0 00.00 0		87		460.0 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
17	Amoxicillin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÀ THÁNH	5600177375	68.00 0.000		94		68.00 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
18	Ampicillin + sulbactam	CÔNG TY TNHH THƯƠNG	0108437437	1.512 .000. 000		82		1.512 .000. 000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày	

		NG MẠI DƯỢC								ký	
		PHẨM HD HÀ NỘI									
19	Ampici lin + sulbac tam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÀ THÀNH	5600177375	442.4 25.00 0		85		442.4 25.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
20	Ampici lin + sulbac tam	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG NG MẠI MINH DÂN	0101386261	79.60 0.000		85		79.60 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
21	Ampici lin + Sulba ctam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯỜNG THẢO	5600187020	1.470 .000. 000		87		1.470 .000. 000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
22	Atorva statin	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG NG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HOÀN G LAN	5600180106	71.60 0		86		71.60 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
23	Attapul git mormo iron hoạt	CÔNG TY TNHH DƯỢC	5600166214	35.70 0.000		86		35.70 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	

	hóa + hỗn hợp magnes i carbon at- nhôm hydro xyd	PHẨM HẢI NAM									
24	Azithr omyci n	CÔNG TY TNHH DƯỢC VIET AMER ICAN	0106170629	10.80 0.000		86		10.80 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
25	Azithr omyci n	CÔNG TY TNHH DƯỢC VIET AMER ICAN	0106170629	3.450 .000		84		3.450 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
26	Bacillu s clausii	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE	1300382591	222.0 00.00 0		85		222.0 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
27	Bacillu s subtili s	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯỚC NG THẢO	5600187020	236.0 00.00 0		84		236.0 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
28	Bacillu s subtili s	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	0104089394	52.50 0.000		87		52.50 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	

29	Calci Carbonat + Vitamin D3	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẢI NAM	5600166214	34.00 0.000		93		34.00 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
30	Calci clorid	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH DÂN	0101386261	694.4 00		85		694.4 00	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
31	Candesartan	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DƯỢC LIỆU MUÔNG THANH TỈNH ĐIỆN BIÊN	5600231449	104.4 00.00 0		89		104.4 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
32	Candesartan + Hydrochlorothiazid	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN	0102195615	69.55 2.000		84		69.55 2.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
33	Cefamandol	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HẠCICO VIỆT NAM	0107012015	520.0 00.00 0		84		520.0 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
34	Cefamandol	CÔNG TY CP	5600231449	140.0 00.00 0		86		140.0 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ	

		THUỐC MẠI DƯỢC LIỆU MUỐN G THAN H TỈNH ĐIÊN BIÊN								ngày ký	
35	Cefdin ir	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHUỐC NG THẢO	5600187020	50.00 0.000		84		50.00 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
36	Cefix im	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÀ THÀNH	5600177375	168.0 00.00 0		90		168.0 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
37	Cefix im	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHUỐC NG THẢO	5600187020	113.1 84.00 0		87		113.1 84.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
38	Cefope razon	CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC MẠI DƯỢC PHẨM THỊNH PHUỐC	5600267325	540.0 00.00 0		85		540.0 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	

		NG TỈNH ĐIỆN BIỂN									
39	Cefope razon	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HÀ NỘI	0108437437	435.0 00.00 0		86		435.0 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
40	Cefope razon	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHUỜ NG THẢO	5600187020	160.0 00.00 0		88		160.0 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
41	Cefope razon	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DƯỢC LIỆU MUỒN G THAN H TỈNH ĐIỆN BIỂN	5600231449	70.00 0.000		88		70.00 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
42	Cefope razon + sulbac tam	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HÀ NỘI	0108437437	1.260 .000. 000		83		1.260 .000. 000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
43	Cefoxi tin	CÔNG TY TNHH	0107012015	232.0 00.00 0		82		232.0 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ	

		THU NG MẠI DƯỢC PHÂN HẠNG NCO VIỆT NAM								ngày ký	
44	Cefpo doxim	CÔNG TY CP DƯỢC PHÂN HẠNG IMEX PHA RM	1400384433	409.5 00.00 0		89		409.5 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
45	Cefpo doxim	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHÂN HẠNG THÀNH	5600177375	105.0 00.00 0		89		105.0 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
46	Cefpo doxim	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHÂN HẠNG ĐIỆN BIỂN	5600298570	59.80 0.000		88		59.80 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
47	Cefpo doxim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÂN HẠNG BÔNG SEN VÀNG	0102747739	42.50 0.000		87		42.50 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
48	Cefrad in	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC	0102747739	45.00 0.000		87		45.00 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	

		PHẨM BÔNG SEN VÀ G									
49	Ceftiz oxim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BÔNG SEN VÀ G	0102747739	252.0 00.00 0		88		252.0 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
50	Ceftiz oxim	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẢI NAM	5600166214	141.7 50.00 0		86		141.7 50.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
51	Ceftiz oxim	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DƯỢC LIỆU MUÔNG G THAN H TỈNH ĐIÊN BIỂN	5600231449	645.0 00.00 0		88		645.0 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
52	Ceftiz oxim	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HOÀN G LAN	5600180106	170.0 00.00 0		86		170.0 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	

53	Cefur oxim	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM GREEN VIỆT NAM	0109395726	44.40 0.000		87		44.40 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
54	Cefur oxim	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẢI NAM	5600166214	96.00 0.000		86		96.00 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
55	Cephalexin	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DƯỢC LIỆU MUÔNG THANH TỈNH ĐIÊN BIỂN	5600231449	150.0 00.00 0		88		150.0 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
56	Cephalexin	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HACI NCO VIỆT NAM	0107012015	412.5 00.00 0		84		412.5 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
57	Ciprofloxacin	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI	0101386261	1.040 .000		85		1.040 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	

		MẠI MINH DÂN									
58	Colchi cin	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DUỢC PHẨM THỊNH PHUỒ NG TỈNH ĐIÊN BIỂN	5600267325	10.90 0.000		91		10.90 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
59	Deslor atadin	CÔNG TY TNHH DUỢC PHẨM HÀ THÀNH	5600177375	3.360 .000		88		3.360 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
60	Deslor atadin	CÔNG TY TNHH DUỢC PHẨM TÂN AN	0102195615	11.92 8.000		84		11.92 8.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
61	Dioceta hedral smecti t	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DUỢC PHẨM HOÀN G LAN	5600180106	18.30 0.000		85		18.30 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
62	Diosmi n + Hesper idin	CÔNG TY TNHH DUỢC	5600166214	3.077 .600		94		3.077 .600	24 tháng	24 tháng kể từ ngày	

		PHẨM HẢI NAM								ký	
63	Dompe ridon	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGA MED	0316417470	362.6 00		85		362.6 00	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
64	Drotav erin	CÔNG TY CÔ PHÂN DƯỢC PHẨM PHUỒ NG THẢO	5600187020	107.2 00.00 0		84		107.2 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
65	Enalap ril	CÔNG TY CÔ PHÂN DƯỢC PHẨM PHUỒ NG THẢO	5600187020	21.84 0.000		85		21.84 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
66	Enalap ril + hydroc lorothi azid	CÔNG TY CÔ PHÂN DƯỢC PHẨM BÔNG SEN VÀ NG	0102747739	31.20 0.000		85		31.20 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
67	Fexofe nadin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN	0102195615	8.946 .000		84		8.946 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
68	Gelatin	CÔNG	5600166214	23.20		84		23.20	24	24	

	succiny l + natri clorid + natri hydro xyd	TY TNHH DUỘC PHẨM HẢI NAM		0.000				0.000	tháng	tháng kể từ ngày ký	
69	Gentam icin	CÔNG TY TNHH DUỘC PHẨM HẢI NAM	5600166214	4.160 .000		86		4.160 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
70	Glicla zid	CÔNG TY TNHH THUỖ NG MAI DUỘC PHẨM HACI NCO VIỆT NAM	0107012015	89.64 0.000		91		89.64 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
71	Gliclaz id + metfo rmin	CÔNG TY TNHH DUỘC PHẨM VIHA PHA	0104234387	57.60 0.000		88		57.60 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
72	Glimep irid	CÔNG TY TNHH DUỘC PHẨM HẢI NAM	5600166214	75.00 0.000		89		75.00 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
73	Glimep irid + metfo rmin	CÔNG TY CP THUỖ NG MAI DUỘC LIỆU MUỒN G	5600231449	35.40 0.000		85		35.40 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	

		THAN H TỈNH ĐIỆN BIÊN									
74	Glimep irid + metfo rmin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÀ THÀN H	5600177375	45.00 0.000		88		45.00 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
75	Glucosamin	CÔNG TY TNHH DƯỢC VIET AMER ICAN	0106170629	30.00 0.000		85		30.00 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
76	Glucose	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHUỜ NG THẢO	5600187020	21.21 0.000		85		21.21 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
77	Ibuprofen	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BÔNG SEN VÀ NG	0102747739	10.00 0.000		87		10.00 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
78	Insulin người tác dụng nhanh, ngắn	CÔNG TY CP THUỜ NG MAI DƯỢC LIỆU MUỒN G THAN H	5600231449	9.200 .000		83		9.200 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	

		TỈNH ĐIỆN BIỂN									
79	Insulin người tác dụng trung bình, trung gian	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DUỢC LIỆU MUÔNG THANH TỈNH ĐIỆN BIỂN	5600231449	9.100 .000		83		9.100 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
80	Irbesartan	CÔNG TY TNHH DUỢC PHẨM TÂN AN	0102195615	8.946 .000		85		8.946 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
81	Kẽm glucon at	CÔNG TY TNHH DUỢC PHẨM HÀ THANH	5600177375	114.0 00.00 0		86		114.0 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
82	Kẽm glucon at	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM BÔNG SEN VÀNG	0102747739	5.918 .000		84		5.918 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
83	Ketoprofen	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DUỢC LIỆU TW2	0103053042	9.500 .000		92		9.500 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	

84	Lactob acillus acidop hilus	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẢI NAM	5600166214	57.96 0.000		86		57.96 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
85	Lansop razol	CÔNG TY TNHH DƯỢC VIET AMER ICAN	0106170629	2.800 .000		86		2.800 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
86	Lisinop ril	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BÔNG SEN VÀ NG	0102747739	39.60 0.000		88		39.60 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
87	Lisinop ril	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BÔNG SEN VÀ NG	0102747739	32.40 0.000		93		32.40 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
88	Lorata din	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DƯỢC LIỆU MUỐN NG THAN H TỈNH ĐIÊN BIỂN	5600231449	6.300 .000		85		6.300 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
89	Losart an +	CÔNG TY	0106170629	37.80 0.000		86		37.80 0.000	24 tháng	24 tháng	

	Hydrochlorothiazid	TNHH DUỘC VIET AMERICAN								kể từ ngày ký	
90	Magnesi hydroxyd + Nhôm hydroxyd + Simethicon	CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC MẠI DUỘC LIỆU MUÔNG THANH TỈNH ĐIỆN BIÊN	5600231449	23.40 0.000		86		23.40 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
91	Magnesi hydroxyd + Nhôm hydroxyd + Simethicon	CÔNG TY TNHH DUỘC PHẨM HẢI NAM	5600166214	94.80 0.000		88		94.80 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
92	Magnesi sulfat	CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	0104089394	740.0 00		87		740.0 00	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
93	Meloxicam	CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC MẠI DUỘC PHẨM THỊNH PHƯỚC TỈNH ĐIỆN BIÊN	5600267325	880.0 00		83		880.0 00	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	

		BIÊN									
94	Metoprolol	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DUỢC LIỆU TW2	0103053042	26.33 4.000		93		26.33 4.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
95	Methylprednisolon	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DUỢC LIỆU MUÔNG THANH TỈNH ĐIỆN BIÊN	5600231449	138.9 50.00 0		87		138.9 50.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
96	Metronidazol + Neomycin + Nystatin	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM VIỆT HÀ	0302375710	59.00 0.000		91		59.00 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
97	Natri clorid	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH DÂN	0101386261	5.280 .000		84		5.280 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
98	Natri clorid	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM PHƯỚC THẢO	5600187020	56.44 0.000		87		56.44 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
99	Natri	CÔNG	5600187020	14.48		85		14.48	24	24	

	clorid	TY CÔ PHÂN DƯỢC PHẨM PHUỞ NG THẢO		8.000				8.000	tháng	tháng kể từ ngày ký	
100	Natri clorid + kali clorid + natri citrat + glucos e khan	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẢI NAM	5600166214	76.50 0.000		85		76.50 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
101	Neomy cin + Polymy xin B + Dexam ethaso n	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGA MED	0316417470	16.72 0.000		91		16.72 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
102	Neosti gmin	CÔNG TY CÔ PHÂN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	0104089394	546.0 00		87		546.0 00	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
103	Nystat in + Neomy cin + Polymy cin B	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẢI NAM	5600166214	285.0 00.00 0		93		285.0 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
104	Omepr azol	CÔNG TY CP THUỞ NG MAI DƯỢC LIỆU MUỒN G THAN	5600231449	34.65 0.000		94		34.65 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	

		H TỈNH ĐIỆN BIÊN									
105	Oxytoc in	CÔNG TY TRÁC H NHIỆ M HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM TRƯỜNG NG MINH	0105361557	22.00 0.000		91		22.00 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
106	Parace tamol	CÔNG TY TNHH DƯỢC VIET AMER ICAN	0106170629	125.0 00.00 0		86		125.0 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
107	Parace tamol	CÔNG TY TNHH Y DƯỢC QUAN G MINH	0107530578	61.60 0.000		82		61.60 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
108	Parace tamol	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGA MED	0316417470	3.780 .000		92		3.780 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
109	Parace tamol	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGA MED	0316417470	4.660 .000		92		4.660 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	

110	Paracetamol	CÔNG TY CÁI LƯƠNG MẠI DƯỢC LIÊN MƯỜNG THANH H TỈNH ĐIÊN BIÊN	5600231449	93.00 0.000		94		93.00 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
111	Paracetamol	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC LIÊN TW2	0103053042	123.9 20.00 0		90		123.9 20.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
112	Perindopril	CÔNG TY CỎ PHÂN DƯỢC PHẨM PHU NG THẢO	5600187020	18.00 0.000		85		18.00 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
113	Perindopril	CÔNG TY CỎ PHÂN DƯỢC PHẨM BÔNG SEN VÀNG	0102747739	25.74 0.000		88		25.74 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
114	Perindopril	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẢI NAM	5600166214	60.33 6.000		96		60.33 6.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
115	Perindopril	CÔNG	5600166214	39.00		94		39.00	24	24	

	pril + Indap amid	TY TNHH DUỢC PHẨM HẢI NAM		0.000				0.000	tháng	tháng kể từ ngày ký	
116	Povidon iod	CÔNG TY TNHH DUỢC PHẨM HẢI NAM	5600166214	23.90 0.000		85		23.90 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
117	Proges teron	CÔNG TY TNHH DUỢC VIET AMER ICAN	0106170629	5.040 .000		85		5.040 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
118	Promet hazin	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI VÀ DUỢC PHẨM HOÀN G LAN	5600180106	12.60 0.000		86		12.60 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
119	Propof ol	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DUỢC LIỆU TW2	0103053042	48.60 0.000		92		48.60 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
120	Phloro glucino l hydrat + trimeth yl phloro glucin	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI DUỢC	5600267325	840.0 00.00 0		83		840.0 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	

	ol	PHẨM THỊNH PHU NG TỈNH ĐIÊN BIỂN									
121	Ramipril	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN	0102195615	47.88 0.000		84		47.88 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
122	Rocuronium	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGA MED	0316417470	9.000 .000		85		9.000 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
123	Salbutamol	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHU NG THẢO	5600187020	400.0 00		85		400.0 00	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
124	Salbutamol	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	0104089394	8.820 .000		87		8.820 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
125	Salicylic acid + betamethasone dipropionate	CÔNG TY CỔ PHẦN THU NG MẠI VÀ DƯỢC	5600180106	2.300 .000		86		2.300 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	

		PHẨM HOÀN G LAN									
126	Sắt fumarat + Acid folic	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM PHUỜ NG THẢO	5600187020	105.8 40.00 0		85		105.8 40.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
127	Simvastatin	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIỆT Á	0104563656	3.890 .000		86		3.890 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
128	Sucralfat	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM PHUỜ NG THẢO	5600187020	118.8 00.00 0		85		118.8 00.00 0	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
129	Sulfadiazin bạc	CÔNG TY CỔ PHẦN THUỜ NG MAI VÀ DUỢC PHẨM HOÀN G LAN	5600180106	8.173 .200		86		8.173 .200	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
130	Telmisartan + hydrochlorothi	CÔNG TY TNHH DUỢC	0102195615	35.91 0.000		87		35.91 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	

	azid	PHẨM TÂN AN									
131	Tobra mycin	CÔNG TY CÔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE	1300382591	13.75 0.000		87		13.75 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
132	Tobram ycin + dexam ethaso n	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẢI NAM	5600166214	10.80 0.000		85		10.80 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
133	Trimet azidin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẢI NAM	5600166214	10.82 0.000		96		10.82 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
134	Vitami n B1 + B6 + B12	CÔNG TY TNHH THUỖ NG MẠI DƯỢC PHẨM GREE N VIỆT NAM	0109395726	23.80 0.000		85		23.80 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
135	Vitami n B1 + B6 + B12	CÔNG TY TNHH DƯỢC VIET AMER ICAN	0106170629	22.00 0.000		85		22.00 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
136	Vitami n B1 + B6 + B12	CÔNG TY CP THUỖ NG MẠI	5600231449	95.76 0.000		86		95.76 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	

		DUỐC LIỆU MUỖN G THAN H TỈNH ĐIÊN BIỂN									
137	Vitami n B12	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM HẢI NAM	5600166214	1.482 .000		86		1.482 .000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
138	Vitami n C	CÔNG TY TNHH DUỐC VIET AMER ICAN	0106170629	38.00 0.000		85		38.00 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	
139	Vitami n D3	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM GIGA MED	0316417470	24.80 0.000		92		24.80 0.000	24 tháng	24 tháng kể từ ngày ký	

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:

STT	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Lý do nhà thầu không trúng thầu
1	Amlodipin	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC HẬU GIANG	1800156801	Mặt hàng dự thầu xếp hạng 2
2	Amlodipin	CÔNG TY TNHH DUỐC VIETAMERICAN	0106170629	Mặt hàng dự thầu xếp hạng 3
3	Amoxicilin + acid clavulanic	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM HẢI NAM	5600166214	Mặt hàng dự thầu có Giá dự thầu cao hơn giá kế hoạch đã được UBND tỉnh Phê duyệt
4	Amoxicilin + acid clavulanic	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM HẢI NAM	5600166214	Mặt hàng dự thầu xếp hạng 2
5	Bacillus clausii	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM BELLA	0313449805	Mặt hàng dự thầu Có nồng độ hàm lượng không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật yêu cầu tại E-HSMT.

6	Cefalothin	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HACINCO VIỆT NAM	0107012015	Mặt hàng dự thầu có Giá dự thầu cao hơn giá kế hoạch đã được UBND tỉnh Phê duyệt
7	Cefixim	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DƯỢC LIỆU MƯỜNG THANH TỈNH ĐIỆN BIÊN	5600231449	Mặt hàng dự thầu có dự thầu có giá dự thầu thấp hơn 50% so với yêu cầu nêu trong E-HSMT. Nhà thầu chưa làm rõ được các yếu tố cấu thành chi phí chào thầu của mặt hàng dự thầu căn cứ theo khoản 17 điều 131 nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính Phủ.
8	Cefixim	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẢI NAM	5600166214	Mặt hàng dự thầu có dự thầu có giá dự thầu thấp hơn 50% so với yêu cầu nêu trong E-HSMT. Nhà thầu chưa làm rõ được các yếu tố cấu thành chi phí chào thầu của mặt hàng dự thầu căn cứ theo khoản 17 điều 131 nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính Phủ.
9	Cefpodoxim	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SƠN HÂN ĐIỆN BIÊN	5600298570	Mặt hàng dự thầu xếp hạng 2
10	Cefpodoxim	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PHƯƠNG LINH	0101370222	Mặt hàng dự thầu xếp hạng 3
11	Cefpodoxim	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PHƯƠNG LINH	0101370222	Mặt hàng dự thầu xếp hạng 2
12	Cefuroxim	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÀ THÀNH	5600177375	Mặt hàng dự thầu xếp hạng 2
13	Diclofenac	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BÔNG SEN VÀNG	0102747739	Mặt hàng dự thầu có Giá dự thầu cao hơn giá kế hoạch đã được UBND tỉnh Phê duyệt
14	Diocetahedral smectit	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Q&V VIỆT NAM	0106476906	Mặt hàng dự thầu xếp hạng 2
15	Gelatin succinyl + natri clorid + natri hydroxyd	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	0316417470	Mặt hàng dự thầu xếp hạng 2
16	Glimepirid +	CÔNG TY TNHH	0601157291	Mặt hàng dự thầu xếp

	metformin	DƯỢC PHẨM BẢO CHẤU		hạng 2
17	Lisinopril	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BẢO CHẤU	0601157291	Mặt hàng dự thầu xếp hạng 2
18	Meloxicam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẢI NAM	5600166214	Mặt hàng dự thầu xếp hạng 2
19	Natri clorid	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẢI NAM	5600166214	Mặt hàng dự thầu xếp hạng 2
20	Natri clorid + kali clorid + natri citrat + glucose khan	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HOÀNG LAN	5600180106	Mặt hàng dự thầu Có nồng độ hàm lượng không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật yêu cầu tại E-HSMT.
21	Paracetamol	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG THẢO	5600187020	Mặt hàng dự thầu xếp hạng 2
22	Paracetamol	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HOÀNG LAN	5600180106	Mặt hàng dự thầu xếp hạng 3
23	Paracetamol	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM GREEN VIỆT NAM	0109395726	Mặt hàng dự thầu xếp hạng 2
24	Rocuronium	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC LIỆU TW2	0103053042	Mặt hàng dự thầu có Giá dự thầu cao hơn giá kế hoạch đã được UBND tỉnh Phê duyệt
25	Vitamin C	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DƯỢC LIỆU MƯỜNG THANH TỈNH ĐIỆN BIÊN	5600231449	Mặt hàng dự thầu có Giá dự thầu cao hơn giá kế hoạch đã được UBND tỉnh Phê duyệt
26	Vitamin D3	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẢI NAM	5600166214	Mặt hàng dự thầu xếp hạng 2

4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu:

Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu được nêu tại Bảng số 01

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Giao Khoa Dược – TTB - VTYT, Phòng Tổ chức - Hành chính Kế toán, các khoa phòng liên quan và các nhà thầu có tên tại Điều 1, căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng phòng/Phó trưởng phòng Phụ trách Khoa Dược – TTB - VTYT, Trưởng/phó Phòng Tổ chức - Hành chính Kế toán, Trưởng Khoa/ Phó trưởng khoa Phụ trách các Khoa; Trưởng trạm/ Phó trưởng trạm Phụ trách Trạm Y tế xã thuộc Trung

tâm Y tế huyện Điện Biên Đông và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo TTYT;
- Nhà thầu trúng thầu;
- BHXH tỉnh, huyện;
- Website TTYT;
- Lưu VT, TCG, TTĐ.

GIÁM ĐỐC

BS CKI. ĐÀM THANH TÚ